TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24**/2020/DS-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Phi

Bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 200/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, TP Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Triệu Kh - Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Sông H; Địa chỉ: Số 240 đường N, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1985; Nơi cư trú: K197/01 đường Th, tổ 60 phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Triệu Kh trình bày:

Ngày 14.12.2017, ông Nguyễn Đình D có ký với Chi nhánh Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Sông H (gọi tắt là ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông D, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với mức hạn sử dụng là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) với mục đích: Tiêu dùng cá nhân. Sau khi cấp thẻ tín dụng, ông D đã thực hiện giao dịch với số tiền: 949.896.009 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông D đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 854.895.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông D vẫn không thiện chí trả nợ. Do ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01.03.2019 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 16.7.2020, ông Nguyễn Đình D còn nợ ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 114.458.247 đồng; Lãi quá hạn: 71.965.719đ. Tổng cộng: 186.423.966đ. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp và yêu cầu ông D có trách nhiệm thanh toán ngay các khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông D trả nợ, tuy nhiên ông D vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Vì vậy, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đình D phải trả dứt điểm số tiền còn nợ là 186.423.966đ, trong đó nợ gốc là 114.458.247 đồng; Lãi quá hạn là 71.965.719đ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn ông Nguyễn Đình D không có ý kiến phản hồi, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng không có lý do, như vậy ông Nguyễn Đình D không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S với ông Nguyễn Đình D là có căn cứ, phù hợp với Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:*** Ngân hàng TMCP S khởi kiện vụ án Dân sự về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" đối với ông Nguyễn Đình D, nơi cư trú: K197/01 đường Th, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ngày 10.12.2019 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Đình D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về nội dung tranh chấp*****:** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Triệu Kh cho rằng ngày 14.12.2017 Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh sông H đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức tối đa là 100.000.000đ cho ông Nguyễn Đình D, quá trình giao dịch sử dụng thẻ đến ngày 01.3.2019 ông D còn nợ ngân hàng 114.458.247đ (gốc là 100.000.000đ, lãi là 14.458.247đ). Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên kể từ ngày 01.3.2019 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn nên yêu cầu Tòa án buộc ông D thanh toán tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi quá hạn là 186.423.966đ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thể hiện: Ngày 14.12.2017, ông Nguyễn Đình D có ký với ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Sông H Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000đ *(với mục đích tiêu dùng cá nhân)*, lãi suất 2,6%/tháng trên số tiền giao dịch. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 949.896.009 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 854.895.000 đồng. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, ngày 01.3.2019 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là phù hợp với Điều 2 và Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 114.458.247đ và 71.965.719đ tiền lãi quá hạn *(tính từ ngày 01.3.2019 đến ngày 16.7.2020)* là có căn cứ, phù hợp với Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.321.198đ (186.423.966đ x 5%) theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử :

1. Buộc ông Nguyễn Đình D phải có nghĩa vụ thanh toán Ngân hàng TMCP S số tiền 186.423.966đ (*một trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi ba ngàn, chín trăm sáu mươi sáu đồng*), trong đó nợ gốc là 114.458.247 đồng; Lãi quá hạn là 71.965.719đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình D phải chịu 9.321.198đ *(Chín triệu ba trăm hai mươi mốt ngày một trăm chín mươi tám đồng).*

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 2.860.000đ (*hai triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001534, ngày 06.12.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử sơ thẩm tại nơi cư trú./.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA